

HỢP ĐỒNG

Số: 123/2022/HĐ-KHĐT

Về việc thực hiện một phần công việc Quan trắc môi trường định kỳ 6 tháng cuối năm 2022 Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 24/11/2015 và Luật thương mại số 36/2005/QH11 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 14/6/2005;

- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng thực hiện của hai bên.

Hôm nay, ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại Văn phòng Công ty cổ phần Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN

Địa chỉ : Tòa nhà B15, KĐT mới Đại Kim, P Đại Kim, Q Hoàng Mai, TP. Hà Nội.

Điện thoại : 024.62842542 Fax : 024.62842546

Tài khoản số: 1221 000000 2208- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành, TP. Hà Nội

Mã số thuế : 0101919181

Đại diện : Ông Nguyễn Hoàng Huân Chức vụ: Phó Giám đốc

Giấy UQ số : 02/UQ-VITE ngày 04/01/2022 của Giám đốc công ty

BÊN B: TRUNG TÂM TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ KHOÁNG CHẤT

Địa chỉ : Phòng B1-2 Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội

Điện thoại : 024.37523043

Tài khoản số: 3100 211 000 523 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện Từ Liêm - TP. Hà Nội

Mã số thuế : 0100763608

Đại diện : Ông Lê Tiến Dũng Chức vụ: Giám đốc

Hai bên cùng nhau thống nhất ký kết hợp đồng với những điều khoản dưới đây:

Điều 1: Nội dung công việc:

Bên A giao và Bên B nhận thực hiện một phần công việc Quan trắc môi trường định kỳ 6 tháng cuối năm 2022 Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

Nội dung công việc chi tiết có phụ lục kèm theo.

Điều 2: Thời gian, tiến độ thực hiện hợp đồng

Thời gian thực hiện hợp đồng: từ ngày ký hợp đồng đến 31/12/2022

Tiến độ thực hiện: Theo yêu cầu của bên A

Điều 3: Chất lượng và số lượng sản phẩm

Chất lượng sản phẩm: Công trình phải đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo chất lượng và đạt các tiêu chuẩn quy định hiện hành.

Số lượng sản phẩm: 01 bộ tài liệu + file số lưu toàn bộ tài liệu.

Điều 4: Giá trị, hình thức và thanh toán hợp đồng:

4.1 Giá trị hợp đồng (đã bao gồm VAT 8%): 260.172.000 đồng (có phụ lục chi tiết kèm theo)

(Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi triệu một trăm bảy mươi hai nghìn đồng)

Chi tiết giá Hợp đồng tại phụ lục kèm theo.

Khối lượng, giá trị thanh toán chính thức là khối lượng, giá trị bên B thực hiện được bên A nghiệm thu.

Khi có khối lượng phát sinh, điều chỉnh đơn giá thanh toán hai bên tiến hành lập phụ lục hợp đồng bổ sung.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp thuế GTGT của công việc thuộc hợp đồng này có sự thay đổi theo quy định của Nhà nước thì hai bên áp dụng thực hiện theo điều chỉnh của Nhà nước mà không cần ký phụ lục điều chỉnh hợp đồng.

4.2 Loại hợp đồng: Trọn gói

4.3 Thanh toán

Sau khi bên B hoàn thành toàn bộ công việc theo điều 1 của hợp đồng, hai bên tiến hành lập biên bản nghiệm thu hoàn thành và biên bản thanh lý hợp đồng làm cơ sở để Bên A thanh toán 100% giá trị thực hiện cho Bên B trong vòng 60 ngày kể từ ngày Bên A nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng

Điều 5: Tranh chấp và giải quyết tranh chấp:

+ Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có những vấn đề vướng mắc hoặc tranh chấp, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng nhau bàn bạc, giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng trách nhiệm và quyền lợi của mỗi bên.

+ Trường hợp thương lượng không thành thì tranh chấp được đưa ra Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam (VIAC). Phán xét của VIAC là quyết định cuối cùng có hiệu lực thi hành đối với cả hai bên.

Điều 6: Bất khả kháng:

6.1- Sự kiện bất khả kháng là sự việc xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ, lụt, lở đất, chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh... và các thảm họa khác chưa lường hết được; sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

6.2- Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên bên chịu ảnh hưởng sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

+ Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.

+ Thông báo cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 7 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

+ Trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng của mình.

Điều 7. Thưởng, phạt vi phạm hợp đồng

- Thưởng hợp đồng: Không

- Phạt vi phạm hợp đồng: Trong trường hợp Bên B không hoàn thành đúng chất lượng sản phẩm theo yêu cầu quy định trong hợp đồng thì Bên B phải làm lại cho đúng và đủ theo yêu cầu của Bên A.

Điều 8: Tạm dừng, huỷ bỏ hợp đồng:

8.1- Tạm dừng thực hiện hợp đồng:

Các trường hợp tạm dừng thực hiện hợp đồng:

- Do lỗi của Bên A hoặc Bên B gây ra;

- Các trường hợp bất khả kháng.

- Các trường hợp khác do hai bên thảo luận.

Một bên có quyền quyết định tạm dừng hợp đồng do lỗi của bên kia gây ra, nhưng phải thông báo cho bên kia biết bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết. Trường hợp một bên tạm dừng mà không thông báo gây thiệt hại thì phải bồi thường cho bên bị thiệt hại.

Thời gian và mức độ đền bù thiệt hại do tạm dừng hợp đồng do hai bên thoả thuận để khắc phục.

8.2- Huỷ bỏ hợp đồng:

+ Trường hợp Bên B thực hiện chậm tiến độ theo yêu cầu của Bên A sau khi Bên A đã gửi văn bản nhắc nhở lần 3 thì Bên A sẽ đơn phương huỷ bỏ hợp đồng. Bên B phải bồi thường toàn bộ thiệt hại do Bên B gây ra kể cả phần làm chậm tiến độ.

+ Một bên có quyền huỷ bỏ hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm hợp đồng là điều kiện huỷ bỏ mà các bên đã thoả thuận hoặc pháp luật có quy định. Bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường thiệt hại.

+ Bên huỷ hợp đồng phải thông báo ngay cho bên kia biết về việc huỷ bỏ; nếu không thông báo mà gây thiệt hại cho bên kia, thì bên huỷ bỏ hợp đồng phải bồi thường.

- Trong trường hợp Bên B không hoàn thành đúng chất lượng sản phẩm theo yêu cầu quy định trong hợp đồng thì Bên B phải làm lại cho đúng và đủ theo quy định của Bên A.

Điều 9: Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

- Hoàn thành những công việc đã cam kết trong hợp đồng đảm bảo tiến độ đã đề ra trong hợp đồng, đảm bảo chất lượng yêu cầu của Bên A, phải tuân thủ theo các quy định hiện hành của Nhà nước và các quy trình, quy phạm chuyên ngành.

- Chịu trách nhiệm với Bên A về các số liệu thu thập, đảm bảo an toàn, bảo mật trong quá trình thực hiện công việc.

Trong quá trình thực hiện công việc bên B bảo đảm an toàn, bảo mật dữ liệu, an toàn máy tính, an ninh mạng và tuân thủ các điều kiện sau:

- Việc cung cấp, trao đổi, lưu trữ, sử dụng thông tin, dữ liệu phải tuân thủ quy định của pháp luật.

- Việc sử dụng thông tin, dữ liệu phải đúng mục đích theo yêu cầu cung cấp, không sử dụng cho mục đích, công việc khác nếu không được sự đồng ý bằng văn bản bên A.

- Không được chuyển quyền sử dụng đối với thông tin, dữ liệu nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của bên A.

- Việc vi phạm sở hữu trí tuệ và quyền sở hữu thông tin, dữ liệu tùy mức độ vi phạm sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

- Bồi thường thiệt hại cho Bên A khi cung cấp cho Bên A tài liệu sai, sử dụng các thông tin, tài liệu, quy chuẩn không phù hợp, mức đền bù thỏa thuận theo mức thiệt hại gây ra.

Điều 10: Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

- Cử cán bộ giám sát thi công và cùng bên B nghiệm thu khi công trình kết thúc.

- Tạo điều kiện cho Bên B thực hiện công việc thuận lợi.

- Nghiệm thu, thanh toán hợp đồng sau khi công việc hoàn thành.

Điều 11: Điều khoản cam kết:

- Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng.

- Trường hợp phát sinh ngoài thoả thuận trên, hai bên sẽ ký phụ lục hợp đồng hoặc biên bản bổ sung. Các phụ lục và biên bản bổ sung (nếu có) là một phần của hợp đồng.

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hợp đồng được lập thành 06 bản, các bản có giá trị pháp lý như nhau. Mỗi bên giữ 03 bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A
Phó Giám đốc

Nguyễn Hoàng Huân

ĐẠI DIỆN BÊN B
Giám đốc

Lê Tiến Dũng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
.....000.....

BIÊN BẢN THANH LÝ

Hợp đồng số 123/2022/HĐ-KHĐT ngày 25/5/2022

- Căn cứ Hợp đồng số 123/2022/HĐ-KHĐT ngày 25/5/2022 giữa Công ty CP Tin học, Công nghệ, môi trường - Vinacomin và Trung tâm triển khai Công nghệ Khoáng Chất về việc thực hiện một phần công việc Quan trắc môi trường định kỳ 6 tháng cuối năm 2022 Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam;

- Căn cứ biên bản nghiệm thu hoàn thành ngày 27 tháng 12 năm 2022;

Hôm nay, ngày 28 tháng 12 năm 2022 tại Công ty CP Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin, chúng tôi gồm có:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN

Địa chỉ : Tòa nhà B15, KĐT mới Đại Kim, P Đại Kim, Q Hoàng Mai, TP. Hà Nội.

Điện thoại : 024.62842542 Fax : 024.62842546

Tài khoản số: 1221 000000 2208- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam
- Chi nhánh Hà Thành, TP.Hà Nội

Mã số thuế : 0101919181

Đại diện : Ông Nguyễn Hoàng Huân Chức vụ: Phó Giám đốc

Giấy UQ số : 02/UQ-VITE ngày 04/01/2022 của Giám đốc công ty

BÊN B: TRUNG TÂM TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ KHOÁNG CHẤT

Địa chỉ : Phòng B1-2 Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, TP.Hà Nội

Điện thoại : 024.37523043

Tài khoản số: 3100 211 000 523 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện Từ Liêm - TP.Hà Nội

Mã số thuế : 0100763608

Đại diện : Ông Tô Xuân Bản Chức vụ: Phó Giám đốc

Nghị quyết số: 178/NQ-HĐT ngày 17/11/2022 của Chủ tịch Hội đồng trường Đại học Mỏ Địa chất

Hai bên cùng nhau thống nhất nghiệm thu thanh lý hợp đồng số 123/2022/HĐ-KHĐT ngày 25/5/2022 với các nội dung sau:

Điều 1. Nội dung công việc và khối lượng thực hiện:

Bên B đã thực hiện một phần công việc Quan trắc môi trường định kỳ 6 tháng cuối năm 2022 Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam cho Bên A theo đúng nội dung yêu cầu của hợp đồng số 123/2022/HĐ-KHĐT ngày 25/5/2022.

- Bên B đã bàn giao đầy đủ tài liệu theo hợp đồng cho Bên A.

- Hồ sơ đã được bên A nghiệm thu theo biên bản nghiệm thu ngày 27 tháng 12 năm 2022.

Điều 2. Giá trị thanh lý hợp đồng:

- Giá trị theo hợp đồng: 260.172.000 đồng (đã bao gồm VAT 8%)
- Giá trị thực hiện: 260.139.600 đồng (đã bao gồm VAT 8%)
- Giá trị đã thanh toán: 0 đồng
- Giá trị còn lại phải thanh toán: 260.139.600 đồng

(Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi triệu một trăm ba mươi chín nghìn sáu trăm đồng)

Điều 3. Điều khoản chung

- Hai bên thống nhất các nội dung theo biên bản thanh lý hợp đồng này.
- Bên A có trách nhiệm thanh toán toàn bộ giá trị thực hiện cho bên B trong vòng 60 ngày kể từ ngày hai bên ký biên bản thanh lý, bên B bàn giao đầy đủ bộ hồ sơ thanh toán hợp lệ cho bên A.

Biên bản thanh lý này được lập thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 04 bản, Bên B giữ 02 bản làm cơ sở thanh toán.

ĐẠI DIỆN BÊN A
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hoàng Huân

ĐẠI DIỆN BÊN B
PHÓ GIÁM ĐỐC



Tô Xuân Bản

BIÊN BẢN XÁC NHẬN

Cán bộ tham gia đề tài nghiên cứu khoa học sản xuất năm 2022-2023
TẠI TRUNG TÂM TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ KHOÁNG CHẤT

TT	Tên Hợp đồng	Số HĐ	Ngày ký Hợp đồng	Ngày thanh lý/nghiệm thu	Tổng giá trị HĐ (đồng)	Tổng số tiền chuyển về (đồng)	Chủ nhiệm đề tài	Người tham gia
1	Thực hiện một phần công việc Quan trắc môi trường định kỳ năm 2022 khu vực khai thác mỏ Đồng Tả Phời - Công ty CP Đồng Tả Phời – Vinacomin.	18/2022/HĐ-KHĐT	10/1/2022	16/12/2022	96.569.000	94.813.200	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh Phạm Thị Vân Anh Lê Thị Ngọc Tú
2	Thực hiện một phần công việc Quan trắc môi trường định kỳ các công trình năm 2022 - Công ty TNHH 1TV Môi trường – TKV.	42/2022/HĐ-KHĐT	18/2/2022	27/12/2022	182.736.000	182.736.000	Phạm Trường Sinh	Nguyễn Trung Thành Lê Thị Ngọc Tú
3	Thực hiện một phần công việc Quan trắc môi trường năm 2022 - Công ty Tuyển than Hòn Gai - Vinacomin.	45/2022/HĐ-KHĐT	25/2/2022	27/12/2022	65.121.019	65.121.019	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh
4	Thực hiện một phần công việc Quan trắc môi trường - Công ty Chế biến than Quảng Ninh - TKV 6 tháng cuối năm 2022.	60/2022/HĐ-KHĐT	15/3/2022	30/11/2022	65.734.200	65.734.200	Phạm Thị Vân Anh	Lê Thị Ngọc Tú

5	Thực hiện một phần công việc Quan trắc môi trường định kỳ 6 tháng cuối năm 2022 Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.	123/2022/HĐ-KHĐT	25/5/2022	28/12/2022	260.172.000	260.139.600	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh Lê Thị Ngọc Tú
---	--	------------------	-----------	------------	-------------	-------------	--------------------	------------------------------------

XÁC NHẬN CỦA TRUNG TÂM
TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ KHOÁNG CHẤT



PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH
Tô Xuân Bản